

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
1	Ngô Hoàng	An	20125313	19/02/2002	5.20	5.50	4.50	7.00	1.00	4.60	
2	Võ Lê Hồng	An	21133083	17/09/2003	6.70	8.90	6.30	2.50	5.50	6.00	
3	Huỳnh Gia	An	21112344	18/09/2002	5.60	8.90	7.90	6.00	7.10	7.10	x
4	Lê	An	22123002	19/02/2004	6.90	6.60	5.00	8.10	9.40	7.20	x
5	Lê Hoàng	An	22120003	25/03/2004	5.40	8.10	6.60	2.40	9.10	6.30	
6	Nguyễn Bảo	An	19139002	15/04/2001	4.30	5.00	7.30	6.30	3.10	5.20	
7	Nguyễn Thị Thúy	An	19139004	04/05/2001	5.50	5.30	5.50	7.50	5.50	5.90	x
8	Nông Thị Thúy	An	22124003	18/09/2004	6.40	5.00	7.00	8.50	5.00	6.40	x
9	TRƯƠNG VŨ HOÀI	AN	24149002	01/12/2006	5.90	7.50	8.00	2.80	6.00	6.00	
10	Võ Ngọc Phúc	An	21111182	21/06/2003	6.20	8.50	6.00	6.00	7.10	6.80	x
11	Vũ Đình Đông	An	21118168	11/03/2003	5.30	7.00	4.00	7.50	6.50	6.10	
12	Cù Ngọc	Anh	20122239	17/04/2002	3.90	0.00	0.00	0.00	0.00	0.80	
13	HỒ THỊ BỘI	ANH	24149003	29/11/2006	5.70	8.30	6.00	8.80	3.60	6.50	
14	HUỲNH THẾ	ANH	23118002	23/01/2005	6.90	8.10	6.60	8.10	6.00	7.10	x
15	LÊ NGUYỄN TUẤN	ANH	23138002	21/04/2005	3.60	8.60	4.80	8.40	3.10	5.70	
16	Nguyễn Dương Nữ Vân	Anh	20127094	11/07/2002	5.10	8.30	3.00	8.30	6.50	6.20	
17	Nguyễn Phạm Hồng	Anh	19112007	24/08/2001	6.30	7.00	6.00	7.80	7.30	6.90	x
18	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	23123005	16/01/2005	7.30	8.30	6.80	8.30	8.10	7.80	x
19	Đoàn Quốc	Anh	21125009	03/07/2003	5.90	5.00	6.60	7.90	0.00	5.10	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
20	Phạm Văn	Anh	21112017	13/07/2003	6.90	6.80	5.50	7.80	5.50	6.50	x
21	Phan Ngọc	Anh	22149004	19/10/2004	7.40	8.40	6.60	7.60	9.40	7.90	x
22	Trần Ngọc Lan	Anh	20128149	07/07/2002	7.30	3.80	4.50	7.60	7.60	6.20	
23	TRỊNH VÂN	ANH	23157002	18/12/2005	6.40	8.90	5.50	8.60	6.90	7.30	x
24	Võ Kiều	Anh	21124009	10/09/2003	6.40	5.30	5.50	7.50	8.90	6.70	x
25	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	18522003	18/09/2000	5.50	8.60	6.00	5.50	5.00	6.10	x
26	Aty	Aty	19113196	15/10/2001	5.80	6.00	4.50	2.60	5.00	4.80	
27	LÊ KHẢ	ÁI	23112001	29/01/2005	8.30	8.40	10.00	10.00	9.60	9.30	x
28	Tô Xuân	Ái	21163001	24/12/0003	6.10	6.30	5.00	7.50	7.00	6.40	x
29	Hoàng Ngọc	Ảnh	22129014	18/10/2004	7.50	8.00	6.00	8.60	6.30	7.30	x
30	Đặng Thị Ngọc	Ảnh	21135247	20/10/2003	6.30	8.80	5.00	6.30	7.50	6.80	x
31	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	23135002	22/04/2005	8.10	5.00	10.00	6.80	7.10	7.40	x
32	TRƯƠNG NGỌC	ÁNH	23120011	26/03/2005	7.20	7.40	8.10	7.90	9.10	7.90	x
33	Võ Thị Hồng	Ảnh	21124298	19/08/2003	5.60	7.90	5.50	7.90	6.90	6.80	x
34	LÊ KHÁNH	BĂNG	23116005	28/02/2005	6.90	3.50	5.00	7.00	5.00	5.50	
35	Lê Diệp	Bách	21138005	24/12/2003	6.80	3.60	2.60	7.50	5.00	5.10	
36	HUỲNH GIA	BẢO	23118005	27/10/2005	3.90	1.30	3.80	7.80	7.90	4.90	
37	Nguyễn Văn	Bảo	22123009	14/03/2004	7.10	7.30	5.00	7.00	7.50	6.80	x
38	PHẠM CHÍ	BẢO	23124014	23/12/2005	5.40	0.40	3.10	1.60	5.00	3.10	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
39	Thái Quốc	Bảo	18125022	27/10/2000	6.20	8.40	7.90	7.60	10.00	8.00	x
40	Lý Thị Hoài	Bích	22123010	06/08/2004	7.30	7.00	5.00	6.80	6.90	6.60	x
41	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	21111014	20/04/2003	6.80	6.50	5.00	7.60	6.60	6.50	x
42	TRẦN THỊ HỒNG	BIÊN	23116008	16/06/2005	6.70	6.00	4.00	8.60	6.00	6.30	
43	ĐÀO THỊ NHƯ	BÌNH	23122018	26/03/2005	6.90	7.10	7.10	7.90	5.00	6.80	x
44	Nguyễn Khánh	Bình	22129020	09/04/2003	7.40	7.60	5.50	6.90	5.50	6.60	x
45	PHẠM THỊ THANH	BÌNH	23120017	08/06/2005	4.40	7.50	7.50	8.00	3.00	6.10	
46	Trần Thanh	Bình	22155010	13/10/2004	7.30	7.10	7.10	8.60	8.10	7.60	x
47	Hồ Minh	Châu	20112193	13/11/2002	5.50	7.30	6.30	7.80	8.30	7.00	x
48	Nguyễn Hoàng	Châu	22149007	13/08/2004	6.90	7.60	7.10	8.10	8.00	7.50	x
49	Nguyễn Minh	Châu	17131010	14/07/1999	4.90	3.60	4.50	7.10	7.90	5.60	
50	Phạm Thị Minh	Châu	21129573	08/02/2003	6.30	7.00	6.50	8.60	6.50	7.00	x
51	CÙ THỊ NGỌC	CHI	23122020	11/10/2005	7.30	7.40	5.50	7.10	7.40	6.90	x
52	Đỗ Thị Quỳnh	Chi	20124271	06/01/2002	6.30	1.10	5.00	7.10	5.00	4.90	
53	Lưu Đình	Chí	22123017	02/08/2004	6.70	8.40	5.50	8.10	8.90	7.50	x
54	ĐÀO DUY	CHÍNH	23137005	23/05/2005	6.90	6.00	8.80	6.30	5.00	6.60	x
55	Nguyễn Viết Nguyên	Chương	20118127	09/04/2002	3.30	4.50	0.00	2.00	1.50	2.30	
56	NGUYỄN THÀNH THỦY	CHUNG	23124023	19/01/2005	7.10	6.80	6.80	7.50	7.40	7.10	x
57	Dương Trí	Cường	21112747	16/09/2003	2.80	2.60	1.60	6.60	0.00	2.70	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
58	Huỳnh Tấn	Cường	19137009	04/04/2001	6.40	6.00	5.00	5.50	5.00	5.60	x
59	Nguyễn Chí	Cường	18112030	07/06/2000	6.80	3.60	5.50	0.40	7.30	4.70	
60	Nguyễn Hữu	Có	22145010	04/02/2004	6.90	8.40	5.00	8.90	6.50	7.10	x
61	Lương Thị Kim	Cúc	21155067	08/05/2002	5.10	5.80	7.40	7.10	6.00	6.30	x
62	Nguyễn Công	Danh	21122498	06/07/2003	5.40	5.80	5.80	5.50	7.80	6.10	x
63	Huỳnh Văn	Dầu	20113222	15/05/2002	5.40	7.60	6.00	7.90	3.10	6.00	
64	CAO NGỌC	DIỄM	23155019	30/04/2005	5.40	7.60	5.50	7.60	7.50	6.70	x
65	LÊ THỊ	DIỄM	23122026	14/06/2005	6.10	7.80	7.30	7.80	10.00	7.80	x
66	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	21129588	12/02/2003	6.60	7.30	6.00	6.00	5.00	6.20	x
67	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	22128030	13/06/2004	8.00	5.30	5.00	7.10	5.00	6.10	x
68	Trần Thị Thuý	Diễm	20120172	14/04/2002	6.60	6.60	6.60	7.90	5.00	6.50	x
69	VÕ THỊ MỸ	DIỄM	23123014	30/01/2005	5.00	7.50	5.50	7.60	6.80	6.50	x
70	Nguyễn Anh	Diệp	22124029	18/09/2004	7.60	7.40	7.10	7.40	7.00	7.30	x
71	Phạm Mộng	Diệp	22129035	14/05/2004	7.40	6.80	5.50	7.60	5.90	6.60	x
72	Đoàn Thị Hiền	Diệu	22129037	26/09/2004	5.90	7.30	3.60	6.80	6.00	5.90	
73	Phạm Thị Thanh	Diệu	22124030	22/02/2004	7.80	8.00	7.80	8.30	7.60	7.90	x
74	Đào Phúc	Dinh	21127088	10/08/2003	7.60	8.40	5.50	5.30	7.60	6.90	x
75	Trịnh Tấn	Dư	20137070	27/02/2002	5.20	5.50	5.50	7.90	8.10	6.40	x
76	Nguyễn Thị Thùy	Dương	20126222	08/10/2002	6.40	3.80	4.00	6.00	5.00	5.00	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
77	VĂN NGỌC THÙY DƯƠNG	23120033	24/03/2005	6.40	8.00	7.30	8.30	8.80	7.80	x
78	Lê Quý Dưỡng	21152043	09/08/2003	5.20	6.80	5.50	7.30	3.60	5.70	
79	Nguyễn Đặng Thùy Dung	22128034	16/03/2004	8.00	8.30	6.30	7.50	9.10	7.80	x
80	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	23122029	16/05/2005	5.80	6.50	2.40	7.50	7.10	5.90	
81	PHAN THỊ THÙY DUNG	23122031	02/01/2005	7.30	6.50	5.50	8.30	7.90	7.10	x
82	CHẾ VĂN DŨNG	23123016	03/03/2005	7.10	8.30	6.80	8.80	7.10	7.60	x
83	Vũ Khắc Dũng	22154021	27/11/2003	4.90	0.60	5.00	8.40	1.60	4.10	
84	Bùi Bá Duy	22145017	02/06/2004	6.80	5.00	5.00	5.00	6.50	5.70	x
85	Bùi Ngọc Khánh Duy	21137064	03/11/2003	7.30	6.80	6.80	7.50	5.50	6.80	x
86	Dư Thị Thúy Duy	21120040	06/09/2003	6.00	5.00	7.00	8.60	5.00	6.30	x
87	Huỳnh Khánh Duy	21113173	30/10/2003	5.30	5.50	6.40	5.50	2.60	5.10	
88	Ngô Tùng Duy	21120364	15/10/2003	4.10	4.50	5.50	2.00	6.00	4.40	
89	Nguyễn Bùi Duy	21112425	02/02/2003	7.50	5.80	5.50	5.90	5.90	6.10	x
90	Đoàn Quốc Duy	22129046	31/07/2004	6.90	6.30	5.00	6.30	6.00	6.10	x
91	Trần Quốc Duy	22129047	20/12/2004	6.80	7.80	8.30	8.30	8.40	7.90	x
92	Võ Trịnh Phương Duy	22124044	09/10/2004	5.20	5.30	6.00	7.00	5.50	5.80	x
93	Lâm Thị Mỹ Duyên	22129049	09/10/2004	8.10	8.50	8.80	7.50	7.50	8.10	x
94	Lê Huỳnh Duyên	22129050	12/05/2004	6.50	5.00	6.00	6.00	8.60	6.40	x
95	NGUYỄN THỊ DUYÊN	23112056	28/03/2005	8.60	10.00	10.00	9.30	10.00	9.60	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
96	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22113017	14/02/2004	3.20	5.50	4.00	8.40	0.00	4.20	
97	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	21129604	05/12/2003	5.40	4.50	6.00	7.10	3.10	5.20	
98	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	23123018	12/03/2005	7.60	7.00	6.00	7.80	8.10	7.30	x
99	Phan Thị Mỹ	Duyên	21145139	07/09/2003	3.90	3.90	5.50	7.50	5.00	5.20	
100	Trần Mỹ	Duyên	22129051	26/05/2004	7.10	7.10	6.50	7.00	5.50	6.60	x
101	Trần Thị Mỹ	Duyên	22129052	22/11/2004	6.10	6.90	4.00	8.10	3.10	5.60	
102	Võ Thị Mỹ	Duyên	17125061	21/04/1999	6.10	6.00	6.00	6.50	3.50	5.60	
103	Võ Văn Luân	Em	22129053	19/03/2004	6.90	7.10	5.00	7.10	5.00	6.20	x
104	NGÔ KHÁNH	GIANG	23135010	02/06/2005	7.60	7.80	6.30	7.50	6.60	7.20	x
105	TRẦN THỊ HƯƠNG	GIANG	23149030	23/04/2005	4.00	3.60	2.90	8.40	2.10	4.20	
106	Đỗ Huỳnh	Giao	21112431	07/08/2003	4.80	0.00	4.50	0.00	2.50	2.40	
107	Trần Tuyết	Giao	21111033	31/08/2003	7.80	5.00	5.00	6.60	6.60	6.20	x
108	HÀ THANH	GIÀU	23138022	21/01/2005	7.30	7.60	6.30	7.90	7.80	7.40	x
109	Huỳnh Thị Thảo	Hân	22122078	03/05/2004	6.80	6.50	2.50	8.00	6.30	6.00	
110	Lê Thị Bảo	Hân	22120045	29/03/2004	6.50	5.00	5.00	7.90	10.00	6.90	x
111	LƯU HUỆ	HÂN	23123024	17/10/2005	6.80	8.40	9.40	7.10	8.10	8.00	x
112	Đặng Bảo	Hân	21115138	12/03/2003	5.50	8.00	6.00	8.30	2.00	6.00	
113	Nguyễn Lâm Gia	Hân	22145020	19/09/2004	7.40	3.50	2.80	6.00	6.10	5.20	
114	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	22111036	04/02/2004	6.60	8.00	6.00	7.50	5.50	6.70	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
115	Đinh Ngọc Hân	20124306	27/06/2002	6.50	2.90	5.50	0.00	6.00	4.20	
116	Đoàn Thị Mai Hân	21129624	04/11/2003	6.90	7.30	7.80	6.80	10.00	7.80	x
117	Phan Hồ Mỹ Hân	22155028	20/08/2004	7.40	7.80	8.80	7.80	7.30	7.80	x
118	PHAN NGUYỄN MAI HÂN	23112070	08/11/2005	8.70	7.50	10.00	8.60	10.00	9.00	x
119	Trần Lâm Bảo Hân	22129066	10/05/2004	5.20	8.10	5.50	7.90	6.10	6.60	x
120	ĐẶNG HUỲNH TRUNG HẬU	23120049	15/02/2005	5.60	3.00	5.00	7.60	8.60	6.00	
121	CAO THỊ KIM HẰNG	23126056	03/04/2005	8.60	6.80	6.30	7.80	9.40	7.80	x
122	HỒ THỊ THÚY HẰNG	23115011	16/10/2005	5.30	7.80	5.00	8.30	7.50	6.80	x
123	Nguyễn Kim Hằng	21149146	18/01/2003	5.90	7.30	3.50	7.80	7.10	6.30	
124	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	22122506	25/10/2002	6.70	5.80	5.00	8.80	6.00	6.50	x
125	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	23120046	12/01/2005	7.60	8.50	7.80	7.80	8.10	8.00	x
126	Bùi Thị Mỹ Hạ	18125495	20/08/2000	5.70	5.00	5.00	6.80	7.30	6.00	x
127	Huỳnh Thị Thu Hạ	21111229	28/01/2003	6.40	8.80	6.30	7.50	5.00	6.80	x
128	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	21111237	05/01/2003	7.30	8.40	8.40	7.90	9.10	8.20	x
129	Vũ Hồng Hạnh	22135037	29/02/2004	6.40	6.00	1.60	6.00	0.00	4.00	
130	HOÀNG THỊ THÚY HÀ	23128032	03/06/2005	7.10	7.90	5.00	7.10	6.50	6.70	x
131	Lê Thị Hoàng Hà	21124334	16/06/2003	6.40	6.30	6.80	8.50	5.50	6.70	x
132	Đào Thị Hoàng Hà	22149017	03/04/2004	5.40	8.30	4.30	7.80	5.00	6.20	
133	Nguyễn Đỗ Gia Hàm	22129062	29/04/2004	6.10	5.00	5.00	6.00	5.50	5.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
134	Võ Thới Anh	Hào	21111239	08/07/2003	5.40	1.90	4.50	8.30	5.50	5.10	
135	Lê Phan Minh	Hải	20118153	04/06/2002	4.50	5.80	6.00	8.50	5.00	6.00	
136	Ngô Ngọc	Hải	21126324	22/02/2003	5.20	4.80	3.10	8.60	1.10	4.60	
137	Lê Văn	Hảo	19131008	10/05/2001	6.60	6.00	5.50	8.00	6.50	6.50	x
138	Nguyễn Chí	Hảo	19118059	22/10/2001	7.40	6.60	5.00	7.10	5.00	6.20	x
139	Võ Hoàn	Hảo	20139208	01/01/2002	5.10	4.80	4.50	6.80	2.10	4.70	
140	Trang Thị Diệu	Hiền	21126339	15/12/2001	5.80	5.00	5.00	1.40	5.50	4.50	
141	Vũ Thị Diệu	Hiền	21122550	10/02/2003	6.80	8.90	5.00	5.50	5.00	6.20	x
142	Vũ Phan Đình	Hiệp	21126344	04/01/2003	7.70	9.10	10.00	9.10	8.10	8.80	x
143	Dương Minh	Hiếu	22120051	26/02/2004	7.40	7.50	8.30	8.80	9.00	8.20	x
144	LÊ ĐÌNH TRUNG	HIẾU	23138025	19/04/2005	8.30	6.60	6.90	9.40	7.90	7.80	x
145	Lê Thị Thảo	Hiếu	21129656	17/01/2003	8.10	6.30	7.90	7.60	6.90	7.40	x
146	LÊ TRUNG	HIẾU	23138026	23/03/2005	6.40	8.10	7.10	6.00	8.60	7.20	x
147	Ngô Minh	Hiếu	21112758	10/12/2003	5.70	6.00	6.00	8.80	8.40	7.00	x
148	Nguyễn Đỗ Thị	Hiếu	21120068	17/10/2003	5.30	6.00	7.10	8.40	6.30	6.60	x
149	Đỗ Văn	Hiếu	22115026	23/12/2004	5.90	8.00	5.00	7.80	5.50	6.40	x
150	Trần Đặng Duy	Hiếu	22154040	04/07/2004	7.90	9.30	8.80	7.80	9.40	8.60	x
151	VÕ THỊ THU	HIẾU	23123031	10/11/2005	7.20	6.40	5.50	7.90	2.10	5.80	
152	Đặng Thị	Hoa	22155037	17/06/2004	7.10	8.10	2.90	7.10	8.00	6.60	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
153	Ngô Thị Mai	Hoa	21125112	10/11/2003	5.20	7.00	6.00	9.10	7.00	6.90	x
154	TRẦN NGỌC	HOAN	23138030	06/12/2005	7.80	8.50	10.00	8.60	9.40	8.90	x
155	Nguyễn Nguyễn Sơn	Hồng	22129091	10/10/2004	5.40	5.50	4.50	6.50	1.00	4.60	
156	HUỲNH HUY	HOÀNG	23122392	16/12/2003	4.50	5.00	6.00	7.60	5.50	5.70	
157	LÊ VĂN	HOÀNG	23118026	18/01/2005	7.80	6.50	5.50	7.50	6.80	6.80	x
158	Nguyễn Hữu	Hoàng	21115024	15/01/2003	4.50	5.50	4.50	7.50	5.00	5.40	
159	Nguyễn Tiến	Hoàng	15113164	19/06/1997	4.80	0.30	1.30	0.00	0.00	1.30	
160	Nguyễn Văn Huy	Hoàng	21117074	15/07/2003	4.10	0.00	0.00	0.00	8.10	2.40	
161	Lê Quang	Hưng	22124071	26/08/2004	7.10	8.60	5.50	8.60	6.60	7.30	x
162	Nguyễn Văn Vũ	Hưng	21127098	13/09/2003	5.30	5.00	5.00	7.00	6.50	5.80	x
163	Trần Tiến	Hưng	21118253	14/03/2003	6.80	6.50	5.50	7.80	7.30	6.80	x
164	Võ Lê Tuấn	Hưng	22129092	11/07/2004	6.60	7.60	7.90	7.60	9.10	7.80	x
165	Nguyễn Thanh	Hòa	20116200	18/10/2002	6.90	6.80	5.00	8.30	6.50	6.70	x
166	NGUYỄN VĂN	HÒA	23153021	28/11/2005	7.60	7.90	8.60	8.60	7.40	8.00	x
167	Đỗ Ôn	Hòa	21120074	17/06/2003	5.20	8.30	7.00	7.80	7.80	7.20	x
168	Lê Thị	Hương	21139303	29/07/2003	7.30	5.50	5.00	5.00	8.50	6.30	x
169	Nguyễn Thị Lan	Hương	22123231	18/07/2004	4.20	5.00	3.50	7.50	5.50	5.10	
170	NGUYỄN THỊ THU	HƯỚNG	23122086	05/02/2005	5.30	8.90	8.40	8.40	8.40	7.90	x
171	Nguyễn Xuân	Hương	22128066	08/01/2004	6.70	8.10	5.00	8.40	5.00	6.60	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
172	Trần Hồ Xuân	Hương	22129095	22/01/2004	5.70	6.50	4.50	8.90	1.00	5.30	
173	Trần Vũ Lan	Hương	22128067	15/09/2004	8.10	7.30	7.50	8.00	5.40	7.30	x
174	TRƯƠNG HỒNG	HƯƠNG	23122087	13/06/2005	6.10	5.00	4.00	8.30	6.80	6.00	
175	Bùi Thanh	Huy	22128068	04/12/2004	6.10	8.40	7.00	1.80	7.60	6.20	
176	Bùi Thanh	Huy	20154140	27/12/2002	6.40	5.00	8.40	7.10	7.30	6.80	x
177	Ngô Khánh	Huy	22112123	08/01/2004	5.80	5.30	6.50	5.30	7.10	6.00	x
178	Nguyễn Mậu	Huy	19113192	2001	5.40	3.90	5.50	6.00	2.00	4.60	
179	Nguyễn Quang	Huy	19126064	31/05/2000	6.20	6.00	5.00	7.50	6.00	6.10	x
180	Đỗ Quốc	Huy	19118087	22/09/2001	6.60	8.10	5.00	6.00	6.00	6.30	x
181	PHẠM NGỌC QUỐC	HUY	24124065	25/11/2006	6.60	7.50	6.00	8.80	7.90	7.40	x
182	PHẠM QUỐC	HUY	23138039	01/06/2005	5.50	8.90	8.40	7.10	5.00	7.00	x
183	Trần Gia	Huy	21133092	25/12/2003	6.50	8.10	5.50	7.90	6.80	7.00	x
184	Nguyễn Thị Hải	Huyền	21124376	30/07/2003	5.80	8.40	5.00	8.00	6.40	6.70	x
185	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	22112131	05/10/2004	6.90	8.60	8.60	8.60	8.00	8.10	x
186	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	23112087	07/12/2005	7.80	7.60	8.40	7.60	7.60	7.80	x
187	Phùng Thanh	Huyền	19128061	08/01/2001	6.50	7.40	6.60	7.60	4.00	6.40	
188	Trương Thị Minh	Huyền	22120066	27/04/2004	6.30	5.50	5.00	7.00	7.10	6.20	x
189	NGUYỄN LƯƠNG GIA	HUYỀN	24124067		5.60	8.60	3.60	7.10	3.10	5.60	
190	Cao Thị	Huỳnh	20126153	03/05/2001	4.10	1.10	4.50	7.90	3.60	4.20	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
191	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUỖNH	23126079	12/01/2005	6.30	7.30	3.50	5.50	9.40	6.40	
192	TRẦN THANH	HUỖNH	23118039	04/03/2005	7.60	6.00	6.50	7.90	6.80	7.00	x
193	Y Diu Mlô	Kbuôr	19128063	30/04/2001	6.40	6.30	4.50	6.30	2.10	5.10	
194	Nguyễn Thị	Kệ	21123050	02/02/2002	6.20	6.40	5.00	8.60	5.00	6.20	x
195	Lê Hoàng	Kha	21133094	29/10/2003	6.00	7.00	1.00	7.40	5.50	5.40	
196	PHẠM DUY	KHA	23122104	24/01/2005	5.90	7.60	4.30	8.10	7.60	6.70	
197	Bùi Minh	Khang	21125690	17/08/2003	6.40	6.40	3.90	7.10	8.90	6.50	
198	Nguyễn Lê	Khang	20125448	09/01/2002	5.40	7.00	4.50	7.00	0.00	4.80	
199	Nguyễn Nguyên	Khang	20116207	02/02/2001	7.40	8.60	4.50	8.60	2.10	6.20	
200	Vũ Duy	Khang	20111212	28/05/2002	6.50	5.50	5.00	8.50	5.00	6.10	x
201	LÊ NGUYỄN MAI	KHANH	23139028	19/10/2005	6.90	7.90	7.10	8.60	6.80	7.50	x
202	LÊ TRẦN KIM	KHÁNH	23163013	27/04/2005	4.90	7.10	1.10	7.90	2.60	4.70	
203	Danh Võ Anh	Khoa	21118271	18/04/2003	6.60	7.50	5.00	7.50	6.00	6.50	x
204	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	23124096	22/10/2005	6.90	6.60	3.90	6.00	5.00	5.70	
205	Trần Đăng	Khoa	22128079	21/07/2004	7.60	7.30	6.80	7.50	5.00	6.80	x
206	Lâm Đăng	Khôi	19125137	29/07/2001	5.90	7.40	5.50	8.10	6.80	6.70	x
207	Phan Đình	Khôi	20112255	13/01/2002	5.80	6.00	3.40	8.60	7.10	6.20	
208	Đào Thị Thu	Khương	22123054	10/05/2004	7.60	8.40	8.40	7.60	7.90	8.00	x
209	Lê Minh	Khuê	18112332	01/10/2000	6.40	8.10	7.40	7.40	3.60	6.60	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
210	Lê Diễm Kim	Khuyên	21123331	13/02/2003	6.30	5.00	6.50	8.40	5.50	6.30	x
211	Đinh Nguyễn Hoàng	Khuyên	21135289	13/02/2003	6.20	8.30	6.50	8.00	7.50	7.30	x
212	NGUYỄN	KIÊN	23122110	23/07/2005	6.30	7.30	5.00	6.00	5.00	5.90	x
213	Nguyễn Trung	Kiên	20153093	10/05/2002	4.40	0.30	1.10	0.00	0.00	1.20	
214	Nguyễn Văn	Kiên	22149033	01/01/2004	5.90	7.90	1.50	7.60	5.00	5.60	
215	PHAN NGUYỄN TUẤN	KIỆT	24111062	21/11/2005	3.50	4.80	4.50	0.00	3.50	3.30	
216	Trần Anh	Kiệt	21133096	09/11/2003	5.20	2.60	5.50	8.30	6.00	5.50	
217	Trần Huỳnh Tuấn	Kiệt	21127109	06/01/2003	5.60	8.40	5.00	6.50	5.00	6.10	x
218	Trần Văn Tuấn	Kiệt	21138138	15/11/2003	6.30	7.00	6.30	7.50	6.80	6.80	x
219	Phạm Thị Thúy	Kiều	21112773	01/02/2003	6.40	6.00	5.00	8.60	7.40	6.70	x
220	DƯƠNG THỊ HỒNG	KIM	23149052	16/04/2005	6.80	5.00	5.00	5.30	5.50	5.50	x
221	Nguyễn Vũ Xuân	Kỳ	20113261	18/01/2002	4.30	3.80	1.00	2.00	0.00	2.20	
222	Trần Gia	Lâm	21133098	15/01/2003	6.30	7.30	7.80	8.80	7.00	7.40	x
223	Đàm Trường	Lân	20115216	02/12/2002	5.60	7.10	4.00	7.40	6.60	6.10	
224	NGUYỄN NGỌC TRÚC	LAM	23123039	24/08/2005	6.30	7.50	6.30	6.00	7.90	6.80	x
225	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	21128059	12/02/2003	5.50	0.00	0.00	0.00	7.80	2.70	
226	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	21115164	14/03/2003	6.60	5.00	5.00	7.80	1.50	5.20	
227	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	20125472	19/10/2002	6.70	7.10	6.00	7.10	6.00	6.60	x
228	NGUYỄN THỊ MỸ	LỆ	23126094	28/09/2005	6.90	7.60	6.00	7.60	5.50	6.70	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
229	Võ Thị Cẩm Lệ	21112366	17/09/2003	3.90	5.00	3.10	8.40	6.30	5.30	
230	Cao Thị Ngọc Linh	21125719	31/07/2003	6.30	7.40	6.00	5.50	5.00	6.00	x
231	Chường Mỹ Linh	20112045	20/10/2001	7.40	7.90	8.90	7.60	8.00	8.00	x
232	Hoàng Thị Thùy Linh	22128087	10/01/2004	5.40	7.50	3.50	6.30	0.00	4.50	
233	Lê Anh Tuyết Linh	22120076	14/03/2004	6.20	5.80	1.60	7.60	5.00	5.20	
234	Lê Trần Ngọc Linh	22120078	01/01/2004	5.00	8.00	2.80	2.00	7.00	5.00	
235	Nguyễn Diệu Linh	22120080	10/09/2004	7.00	5.30	5.50	8.30	6.50	6.50	x
236	NGUYỄN DƯƠNG THỰC LINH	23122421	30/09/2005	5.00	5.50	3.10	7.50	0.00	4.20	
237	NGUYỄN NGỌC THÙY LINH	23123044	24/11/2005	7.70	7.80	8.40	7.00	7.60	7.70	x
238	Nguyễn Thị Thùy Linh	21129724	30/05/2003	4.30	0.00	0.00	0.00	0.00	0.90	
239	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	23149056	30/03/2005	6.40	7.00	3.00	8.40	6.30	6.20	
240	Nguyễn Trúc Linh	22114030	09/08/2004	7.20	6.00	5.00	8.60	7.30	6.80	x
241	Phạm Gia Linh	21120415	13/08/2003	5.80	5.00	4.50	8.00	4.00	5.50	
242	THÁI THÙY LINH	23122127	05/12/2005	8.40	8.50	7.30	7.50	10.00	8.30	x
243	TÔ NGUYỄN TRÚC LINH	23126098	16/03/2005	7.40	8.80	6.00	8.80	6.00	7.40	x
244	Vũ Ngọc Phương Linh	20128114	02/01/2002	4.50	0.00	1.30	0.00	0.00	1.20	
245	Hà Phước Lộc	21122603	21/07/2003	6.10	8.60	7.10	8.90	6.00	7.30	x
246	NGÔ TẤN LỘC	23153033	28/10/2005	4.80	4.90	5.50	7.10	0.00	4.50	
247	LÊ THỊ XUÂN LOAN	23122131	20/06/2005	6.80	6.80	6.00	7.80	8.30	7.10	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
248	Nguyễn Thị Hồng	Loan	17139074	10/07/1999	7.80	7.40	4.50	6.50	0.50	5.30	
249	Nguyễn Thị Kim	Loan	20111231	08/05/2002	5.80	5.80	7.50	7.50	5.00	6.30	x
250	Hứa Phước	Lợi	18138050	12/10/2000	6.40	5.00	7.10	8.10	5.00	6.30	x
251	Nguyễn Xuân	Lợi	21122606	16/07/2003	6.60	5.50	5.00	7.10	5.80	6.00	x
252	Trà Minh	Lợi	21111074	06/01/2003	6.40	8.10	5.00	7.40	0.50	5.50	
253	Huỳnh Hải	Long	18126086	02/04/2000	6.30	6.00	8.80	7.80	6.90	7.20	x
254	HUỲNH NHẬT	LONG	23138052	25/08/2005	7.60	5.30	8.90	8.50	8.10	7.70	x
255	Lâm Thành	Long	22112164	03/07/2004	5.20	5.50	5.50	8.00	6.00	6.00	x
256	Đặng Duy	Long	15118054	22/06/1997	5.70	0.00	4.00	0.00	2.00	2.30	
257	PHẠM QUANG	LONG	23112115	20/11/2005	7.10	7.30	9.50	4.00	7.00	7.00	
258	Vy Thái	Long	21112504	04/01/2003	6.70	5.90	5.00	7.00	5.50	6.00	x
259	Ngô Minh	Lĩnh	21139080	13/01/2003	6.40	7.60	8.10	8.10	5.50	7.10	x
260	Trần Hữu	Luân	21129741	03/12/2003	5.20	8.00	5.50	8.30	5.00	6.40	x
261	Triệu Minh	Luân	20126299	12/08/2002	6.10	6.00	5.50	8.10	2.10	5.60	
262	Bùi Thị	Luyến	21129743	08/12/2003	5.60	3.90	6.00	7.60	7.60	6.10	
263	PHẠM HUỲNH KIM	LUYẾN	23123051	19/07/2005	6.30	6.30	5.00	7.50	5.50	6.10	x
264	TRẦN THỊ	LUYẾN	23120090	14/05/2005	6.90	7.30	7.80	7.80	6.50	7.30	x
265	Trần Hồng	Ly	20155112	29/08/2002	4.90	2.30	2.90	5.50	6.50	4.40	
266	TRẦN THỊ THẢO	LY	23122140	25/08/2005	6.60	8.10	8.10	8.90	10.00	8.30	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
267	Lâm Tâm	Mẫn	21115169	09/05/2003	7.40	8.30	5.50	8.50	7.80	7.50	x
268	Nguyễn Thị Gia	Mẫn	21111080	20/11/2003	5.10	6.00	6.00	8.60	7.40	6.60	x
269	LÊ THỊ	MAI	23120095	27/02/2005	7.10	7.60	10.00	8.90	8.90	8.50	x
270	Lê Xuân	Mai	21123334	14/03/2003	5.30	3.30	4.00	7.60	1.00	4.20	
271	NGÔ THỊ XUÂN	MAI	23120096	26/03/2005	7.10	8.00	9.30	7.80	10.00	8.40	x
272	Nguyễn Phước Xuân	Mai	21125749	22/10/2003	6.90	6.80	5.50	6.80	7.60	6.70	x
273	Hoàng Thị Hoa	May	22123077	17/11/2004	4.80	7.10	4.50	7.10	6.50	6.00	
274	Kiều Đặng Quỳnh	Mi	20139255	17/06/2002	6.20	0.00	5.90	7.80	5.60	5.10	
275	Lê Thị Kiều	My	22139055	20/09/2004	6.90	4.50	4.00	6.60	4.50	5.30	
276	NGUYỄN BẢO	MINH	23129239	12/07/2005	6.60	5.80	2.80	7.10	0.00	4.50	
277	Nguyễn Bửu	Minh	21154233	12/01/2003	6.30	6.40	6.00	7.90	4.00	6.10	
278	TRẦN THỊ MỘNG	MƠ	23129242	09/04/2005	6.40	7.30	5.00	7.50	7.50	6.70	x
279	Lê Thị Trà	My	20125528	18/03/2002	6.30	6.50	5.50	7.50	0.50	5.30	
280	Nguyễn Thị Diễm	My	18155057	27/08/2000	6.70	5.80	6.60	8.60	8.60	7.30	x
281	PHẠM NGUYỄN BẢO	MY	23112127	26/08/2005	7.40	7.50	7.80	8.00	9.10	8.00	x
282	TRƯƠNG TIỂU	MY	23112129	28/08/2005	7.90	7.60	6.50	9.40	7.60	7.80	x
283	Võ Mai Uyên	My	21163089	26/10/2003	6.80	8.10	6.60	8.40	6.50	7.30	x
284	Bùi Trúc	Mỹ	20112052	09/10/2002	6.40	8.40	7.00	7.00	7.60	7.30	x
285	Hồ Thị	Mỹ	21129769	13/09/2003	5.90	6.00	6.00	7.30	2.00	5.40	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
286	LIÊU TÚ MỸ	23123059	07/01/2005	7.10	7.40	2.90	7.90	6.00	6.30	
287	Đặng Hoàn Mỹ	22155067	11/01/2004	6.00	5.80	5.50	8.60	6.00	6.40	x
288	Lê Bảo Năng	22129157	05/01/2004	7.10	8.00	7.00	7.90	7.10	7.40	x
289	Nguyễn Hải Đăng	22145012	13/02/2004	8.20	9.40	10.00	8.90	8.60	9.00	x
290	Huỳnh Tấn Đạt	22152007	18/11/2003	3.20	3.10	2.60	6.00	0.00	3.00	
291	Lê Phúc Đạt	20115189	22/11/2002	4.40	6.60	3.10	2.60	1.60	3.70	
292	Lê Trần Tấn Đạt	21112756	04/03/2003	6.80	7.90	6.90	8.10	7.90	7.50	x
293	ĐÀO THÀNH ĐẠT	24128037	18/02/2005	5.20	5.00	5.00	5.80	1.50	4.50	
294	Nguyễn Quốc Đạt	21122501	30/04/2003	4.80	6.80	4.50	7.30	3.00	5.30	
295	Nguyễn Thành Đạt	21113162	07/04/2003	4.60	0.00	0.50	0.00	7.00	2.40	
296	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	23155018	17/11/2005	6.30	5.80	4.30	8.00	7.10	6.30	
297	ĐỖ THỊ HIẾU ĐẠT	23122023	20/08/2005	7.60	8.80	10.00	9.30	7.40	8.60	x
298	Trần Tấn Đạt	22155014	03/02/2004	8.40	8.80	8.30	7.50	7.10	8.00	x
299	Trần Văn Nhật Đạt	20112202	17/08/2002	7.40	8.30	7.00	8.60	10.00	8.30	x
300	Võ Tiến Đạt	22118034	07/04/2003	5.10	5.30	0.00	1.90	5.00	3.50	
301	Bùi Phương Nam	20138104	20/06/2002	6.40	8.10	7.40	8.40	7.60	7.60	x
302	Lê Nguyễn Nhật Nam	20112161	23/12/2002	5.30	8.30	6.80	8.80	6.80	7.20	x
303	NGUYỄN HOÀI NAM	23122150	24/02/2005	6.10	5.00	3.50	6.00	7.50	5.60	
304	Nguyễn Khắc Dương Nam	21112525	18/10/2003	5.30	6.30	5.50	7.50	3.60	5.60	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
305	Nguyễn Quốc Nam	22124124	25/12/2004	5.40	1.00	4.40	7.50	5.00	4.70	
306	Nguyễn Thanh Nam	17153045	08/09/1999	7.30	6.00	3.00	8.30	6.50	6.20	
307	Phạm Hoài Nam	20165004	13/07/2001	7.10	7.80	6.00	7.50	7.90	7.30	x
308	Trần Hoài Nam	21154238	13/07/2003	7.60	8.50	7.00	8.60	7.60	7.90	x
309	Võ Thị Phương Nam	20139260	12/11/2002	5.80	5.00	5.80	7.50	5.80	6.00	x
310	Võ Hoàng Nha Đam	21112033	06/08/2003	6.20	5.00	6.00	7.50	2.00	5.30	
311	Nguyễn Long Đài	22149010	10/03/2004	6.10	8.30	5.00	7.80	5.50	6.50	x
312	Hoàng Thế Tiểu Đệ	21154149	11/08/2003	6.00	8.30	5.50	7.80	2.10	5.90	
313	Đinh Thanh Thúy Nga	18145041	11/03/2000	4.70	0.00	1.30	0.00	5.90	2.40	
314	Đỗ Thị Thanh Nga	22122207	29/07/2004	7.40	6.00	7.30	6.80	9.10	7.30	x
315	PHẠM THỊ NGA	23122397	31/07/2005	4.40	4.00	4.50	7.30	3.10	4.70	
316	DƯƠNG THÚY NGÂN	23126120	03/01/2005	7.40	8.30	6.50	6.30	5.50	6.80	x
317	HỒ NGỌC YẾN NGÂN	23116050	03/08/2005	6.10	6.00	5.00	7.40	5.50	6.00	x
318	Huỳnh Dương Hồng Ngân	21139349	07/10/2003	3.90	5.00	5.00	7.80	5.00	5.30	
319	Lê Thị Kim Ngân	22124129	07/11/2004	7.10	7.80	7.30	7.50	8.40	7.60	x
320	Lê Thị Mỹ Ngân	21123073	15/07/2003	7.30	7.00	5.00	7.40	5.00	6.30	x
321	Lê Thị Thanh Ngân	21139351	16/03/2003	4.60	1.00	4.50	0.00	7.00	3.40	
322	Nguyễn Bích Ngân	22139060	16/09/2004	3.50	2.90	3.10	5.50	1.60	3.30	
323	Đoàn Thu Ngân	22129161	25/02/2004	7.30	7.40	5.50	8.90	7.60	7.30	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
324	PHẠM HUỲNH TÂM NGÂN	23135045	14/02/2005	6.90	8.40	5.00	7.00	5.50	6.60	x
325	PHẠM THỊ KIM NGÂN	23122158	02/06/2005	6.80	7.60	3.60	8.40	6.00	6.50	
326	PHẠM THỊ THANH NGÂN	23149068	13/07/2005	3.90	6.50	4.50	7.00	3.00	5.00	
327	Trần Võ Kim Ngân	21112535	22/02/2003	5.20	6.00	6.50	8.50	5.00	6.20	x
328	Trương Thị Tuyết Ngân	22129171	21/08/2004	5.20	5.80	6.60	8.60	6.90	6.60	x
329	VÕ HUỲNH NGÂN	24149073	12/03/2006	7.00	5.00	6.00	8.60	3.10	5.90	
330	Lê Ngọc Xuân Nghi	21139359	26/12/2003	6.10	4.80	4.00	7.00	5.00	5.40	
331	Trần Ngọc Phương Nghi	22129174	24/06/2004	6.70	8.10	1.60	1.10	2.60	4.00	
332	Võ Huỳnh Mẫn Nghi	21149203	26/03/2003	5.00	5.50	3.50	8.50	6.00	5.70	
333	Vương Tú Nghi	22129176	24/09/2004	5.90	6.50	3.80	7.40	5.50	5.80	
334	Huỳnh Trọng Nghĩa	20124112	30/06/2002	5.40	5.00	6.80	5.00	1.50	4.70	
335	Dương Hoài Ngọc	21129797	12/12/2003	6.80	6.80	6.00	7.30	6.00	6.60	x
336	Hoàng Thị Anh Ngọc	22129179	20/01/2004	6.40	8.40	7.90	7.60	7.30	7.50	x
337	HUỲNH NHƯ NGỌC	23126130	04/04/2005	7.40	8.00	8.80	7.30	9.60	8.20	x
338	Nguyễn Diệp Hồng Ngọc	22125181	21/07/2004	5.90	8.10	5.50	7.90	6.60	6.80	x
339	Nguyễn Thanh Ngọc	22128117	26/01/2004	6.90	7.00	8.50	8.60	8.10	7.80	x
340	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	22124142	01/04/2004	4.70	6.00	5.00	7.80	5.00	5.70	
341	Phạm Yến Ngọc	22128119	08/05/2004	8.10	8.40	8.60	7.90	9.50	8.50	x
342	Trần Nguyên Ngọc	22125184	04/11/2004	6.20	6.90	5.00	7.10	5.00	6.00	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
343	Trần Thị Bích Ngọc	21149207	27/06/2003	7.80	6.80	3.90	2.90	6.50	5.60	
344	Trần Thị Bích Ngọc	21129808	01/09/2003	4.90	2.50	3.00	8.00	3.00	4.30	
345	Trương Thị Yến Ngọc	19149054	28/01/2001	4.00	3.50	5.50	0.00	7.90	4.20	
346	NGUYỄN VĂN NGŨ	23138060	16/11/2005	6.90	5.50	4.50	2.50	6.00	5.10	
347	Hồ Thảo Nguyên	22128122	01/02/2004	6.30	8.50	5.80	7.30	5.00	6.60	x
348	Mã Vinh Nguyên	21154246	26/01/2003	6.60	8.40	7.00	7.40	7.40	7.40	x
349	Ngô Đức Nguyên	21138150	22/06/2002	5.90	5.50	0.00	2.80	5.00	3.80	
350	Nguyễn Thị Kim Nguyên	21129812	18/07/2003	5.40	7.30	4.50	6.80	3.10	5.40	
351	NGUYỄN TRẦN TRUNG NGUYỄN	23154046	08/08/2005	6.90	8.90	4.50	7.40	3.00	6.10	
352	Phạm Thảo Nguyên	21122648	23/01/2003	6.50	6.80	5.00	7.80	6.50	6.50	x
353	Trần Thanh Thảo Nguyên	22128126	15/09/2003	7.10	5.30	6.00	8.40	5.50	6.50	x
354	Võ Nguyễn Thảo Nguyên	20139275	17/09/2002	5.90	6.00	5.00	7.60	5.00	5.90	x
355	NGUYỄN THỊ NHƯ NGUYỆT	23122169	30/04/2005	8.10	8.60	10.00	8.60	8.10	8.70	x
356	Trần Ngọc Thu Nguyệt	21120451	27/08/2003	6.30	6.50	6.80	8.30	10.00	7.60	x
357	Huỳnh Thanh Nhân	21145178	16/02/2003	4.20	1.10	5.00	1.10	0.00	2.30	
358	NGUYỄN PHÚC NHÂN	23138061	16/06/2005	6.50	8.30	5.00	6.30	6.00	6.40	x
359	NGUYỄN TRUNG NHÂN	23139060	08/11/2005	4.70	6.00	5.50	5.00	3.00	4.80	
360	Phan Thành Nhân	22124148	14/02/2004	5.50	6.30	6.00	5.80	7.10	6.10	x
361	Trần Hoàng Nhân	22120115	04/07/2004	8.60	8.00	8.30	7.80	9.10	8.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
362	Võ Văn	Nhân	20113300	14/07/2002	5.40	5.00	5.50	7.90	5.50	5.90	x
363	Nguyễn Trần	Nhật	20122426	19/12/2002	3.90	0.00	0.00	0.00	0.00	0.80	
364	Nguyễn Tấn	Nhã	19118298	27/10/2001	3.20	0.00	3.00	7.50	3.30	3.40	
365	Trần Thanh Phong	Nhã	21133108	11/10/2003	7.30	5.80	6.30	7.30	5.00	6.30	x
366	Phạm Thị	Nhài	22123090	27/05/2004	4.50	8.00	3.00	7.80	6.00	5.90	
367	Lê Mỹ	Nhàn	21123257	26/11/2003	6.90	6.50	5.50	7.50	6.30	6.50	x
368	BÙI NGỌC YẾN	NHI	23138063	14/04/2005	7.30	5.50	6.80	7.80	7.10	6.90	x
369	Hoàng Thị Thảo	Nhi	21139377	27/11/2003	4.10	6.50	3.00	7.60	5.00	5.20	
370	LÊ DƯƠNG TUYẾT	NHI	23122423	29/08/2005	3.00	5.30	4.50	2.50	0.00	3.10	
371	Lê Nguyễn Huỳnh	Nhi	22128131	30/12/2004	7.40	6.00	7.40	8.40	6.10	7.10	x
372	Lê Thị Yến	Nhi	22129203	10/04/2004	5.30	8.40	5.00	8.60	7.00	6.90	x
373	LÊ UYỄN	NHI	23112168	26/09/2005	7.90	7.90	7.60	7.90	5.00	7.30	x
374	Đào Phương Huyền	Nhi	21120454	15/10/2003	5.80	7.80	5.00	8.80	5.00	6.50	x
375	Ngô Thị Cẩm	Nhi	22120118	10/11/2004	7.10	6.30	7.00	7.90	5.00	6.70	x
376	Ngô Võ Y	Nhi	22125205	21/05/2004	6.60	7.10	5.00	7.10	5.50	6.30	x
377	Nguyễn Hồng Yến	Nhi	20164033	18/08/2002	7.50	5.00	4.00	7.90	3.60	5.60	
378	Nguyễn Hoàng	Nhi	22129206	02/10/2004	7.60	6.90	2.60	7.60	3.10	5.60	
379	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	22128133	21/06/2004	7.90	6.80	0.00	8.80	8.10	6.30	
380	NGUYỄN LÊ YẾN	NHI	23122176	15/06/2005	7.30	8.40	6.00	7.00	5.00	6.70	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
381	Nguyễn Minh Nhi	21122655	13/03/2003	6.00	8.00	5.00	7.50	7.00	6.70	x
382	Nguyễn Ngọc Nhi	21122656	13/03/2003	6.10	7.90	4.50	6.00	4.50	5.80	
383	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	22145047	22/07/2004	7.60	7.50	5.00	7.00	8.40	7.10	x
384	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	22145048	24/09/2004	5.70	8.00	4.00	7.50	5.00	6.00	
385	Nguyễn Thị Yến Nhi	21111098	29/06/2003	6.60	5.00	6.80	7.50	6.00	6.40	x
386	PHAN THỊ YẾN NHI	23129315	30/04/2005	6.90	8.40	7.60	8.60	8.40	8.00	x
387	Trần Thị Xuân Nhi	21133046	08/04/2003	5.70	7.10	7.10	7.60	5.40	6.60	x
388	Trần Thị Yến Nhi	19125250	26/06/2001	5.10	2.60	4.50	8.60	5.60	5.30	
389	Võ Nguyễn Phương Nhi	21163095	04/06/2003	6.10	6.00	3.90	7.60	7.40	6.20	
390	HÀ HUỲNH NHƯ	23112176	26/05/2005	6.50	6.50	6.00	7.50	7.30	6.80	x
391	Lê Quỳnh Như	21115187	11/01/2003	4.50	0.00	3.60	6.60	4.50	3.80	
392	Lê Thị Như	22132011	31/10/2004	6.80	7.30	3.00	8.30	7.10	6.50	
393	LÊ THỊ Ý NHƯ	23122401	22/06/2005	4.30	5.00	3.50	7.50	0.00	4.10	
394	Mai Hà Minh Như	21123260	06/03/2003	4.10	3.60	6.80	3.10	8.80	5.30	
395	Nguyễn Quỳnh Như	21112576	21/05/2003	4.20	3.00	4.50	8.50	4.00	4.80	
396	Nguyễn Thị Anh Như	22123098	16/12/2004	8.10	5.50	5.00	8.40	6.60	6.70	x
397	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	23115039	02/08/2005	6.30	5.30	5.00	5.60	5.00	5.40	x
398	PHAN THIÊN NHƯ	23112183	17/10/2005	8.40	7.90	5.00	8.90	8.00	7.60	x
399	Vũ Thùy Yến Như	21155132	16/06/2003	5.00	4.50	6.00	8.60	2.60	5.30	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
400	Hà Minh	Nhật	22120134	24/11/2004	7.60	8.60	6.00	7.80	6.30	7.30	x
401	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22115049	01/07/2004	7.10	8.10	5.00	7.60	8.10	7.20	x
402	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHUNG	23122197	28/10/2005	7.60	5.80	6.00	8.80	5.00	6.60	x
403	Trần Trọng	Ninh	22139085	18/12/2004	5.10	5.00	5.00	7.60	5.00	5.50	x
404	Nguyễn Thị	Đông	22122051	10/02/2004	8.60	7.10	6.00	8.90	5.00	7.10	x
405	Võ Thị Ngọc	Nữ	21135130	08/10/2003	7.10	6.80	6.00	6.80	9.40	7.20	x
406	CHỐNG QUYỀN	ĐỨC	23113021	10/10/2005	6.30	7.30	6.00	7.30	5.00	6.40	x
407	Nguyễn Lộc	Đức	22114003	24/08/2004	6.10	5.30	3.00	8.50	5.00	5.60	
408	Phạm Nguyễn Việt	Đức	22128033	19/05/2004	7.30	6.00	5.00	7.90	9.00	7.00	x
409	Phan Huỳnh	Đức	21129595	13/10/2003	6.10	7.80	5.00	7.80	7.90	6.90	x
410	Võ Sĩ	Đức	22137018	18/11/2004	7.60	8.30	9.30	8.30	7.80	8.30	x
411	Lê Công Thiên	Phát	21122670	11/07/2003	5.80	6.00	4.30	7.80	7.80	6.30	
412	NGUYỄN TIẾN	PHÁT	23139067	02/07/2005	4.60	4.50	7.10	8.60	5.00	6.00	
413	Đỗ Lê Tấn	Phát	22128140	10/02/2004	6.30	6.50	6.00	7.80	6.60	6.60	x
414	HỒ	PHI	23138064	27/05/2005	6.60	7.30	6.00	8.30	7.40	7.10	x
415	Đoàn Hữu	Phi	21145185	02/12/2003	5.90	8.50	6.00	8.30	5.00	6.70	x
416	Triệu Trường	Phi	20124441	19/04/2002	6.40	7.90	6.00	8.60	5.00	6.80	x
417	NGUYỄN THỊ BẢO	PHÔI	23155097	07/02/2003	6.80	7.00	2.90	7.50	5.50	5.90	
418	Lê Thanh	Phong	21139398	24/05/2003	5.90	5.30	0.00	4.00	5.00	4.00	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
419	Nguyễn Hải	Phong	21138159	01/04/2003	7.00	7.40	5.00	7.10	6.00	6.50	x
420	Nguyễn Ngọc	Phong	21137115	28/05/2003	7.40	5.30	5.00	8.00	5.00	6.10	x
421	Phan Tấn	Phong	19128131	13/08/2001	6.40	5.50	5.00	7.00	6.10	6.00	x
422	Lê Thị Thúy	Phượng	21120211	11/07/2003	6.30	8.40	7.40	2.60	5.00	5.90	
423	NGUYỄN HUỲNH KIM	PHƯỢNG	23128255	12/01/2005	3.50	6.00	4.50	0.00	0.00	2.80	
424	HUỲNH THỊ TRÚC	PHƯỢNG	23113095	21/11/2005	5.40	8.10	3.40	7.10	6.30	6.10	
425	LÊ BÙI MAI	PHƯỢNG	23120141	03/02/2005	6.90	7.10	6.50	8.90	5.50	7.00	x
426	LÊ HÀ	PHƯỢNG	23126161	08/01/2005	7.00	8.00	6.30	7.50	6.00	7.00	x
427	Nguyễn Minh Thế	Phượng	16112668	28/07/1997	6.10	5.00	5.50	2.30	6.40	5.10	
428	Nguyễn Ngọc Thanh	Phượng	17112292	08/07/1999	6.50	5.50	9.10	6.00	5.50	6.50	x
429	NGUYỄN NHẬT	PHƯỢNG	23135055	15/02/2005	6.00	7.80	4.50	9.30	1.00	5.70	
430	VÕ XUÂN	PHƯỢNG	23122214	12/07/2005	7.40	5.00	8.10	7.90	7.60	7.20	x
431	Nguyễn Hữu	Phước	22129228	15/11/2004	6.30	8.60	4.50	2.00	6.00	5.50	
432	Phạm Ngọc	Phụng	20111268	11/03/2002	6.10	6.80	5.00	1.50	6.90	5.30	
433	CAO THIÊN	PHÚ	23111109	28/05/2005	6.30	7.90	5.00	6.00	6.60	6.40	x
434	Ngô Quang	Phú	22124162	15/06/2002	6.10	5.50	5.00	8.60	7.90	6.60	x
435	Nguyễn Ngọc	Phú	20145148	19/01/2002	5.30	6.50	5.00	7.50	8.10	6.50	x
436	PHẠM LÊ	PHÚ	23115073	03/07/2005	5.70	4.00	4.60	0.00	5.50	4.00	
437	Phạm Thiên	Phú	22145054	24/02/2004	7.20	8.00	7.50	8.40	7.40	7.70	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
438	Ung A	Phú	20118230	12/02/2002	6.30	5.00	5.50	7.50	5.50	6.00	x
439	LÊ HÙNG	PHÚC	23118072	31/12/2005	6.90	6.40	4.00	8.40	6.10	6.40	
440	ĐẶNG THÀNH	PHÚC	23112198	25/01/2005	7.80	8.60	9.10	7.50	6.50	7.90	x
441	Võ	Phúc	19112376	19/09/2001	4.10	4.50	4.50	7.80	1.50	4.50	
442	Nguyễn Khắc Minh	Quân	21137123	25/05/2003	7.20	5.00	6.60	7.90	6.00	6.50	x
443	Phạm Minh	Quân	19123116	17/10/2001	5.60	6.50	5.00	7.90	5.00	6.00	x
444	Nguyễn Ngọc	Quang	19125290	12/03/2001	5.00	6.30	5.50	8.40	0.80	5.20	
445	TRẦN THANH	QUANG	23139077	03/11/2005	7.80	6.30	2.90	9.30	8.40	6.90	
446	Trần Vinh	Quang	19131041	17/08/2001	4.60	5.50	4.80	7.00	0.00	4.40	
447	Võ Minh	Quang	21113070	07/05/2003	4.90	0.00	0.90	0.00	5.00	2.20	
448	TIÊU TRUNG	QUỐC	23154062	03/12/2005	7.80	5.50	8.50	8.00	5.50	7.10	x
449	LÊ THỊ	QUYÊN	23165030	27/01/2005	5.50	6.00	6.00	7.00	5.00	5.90	x
450	Lê Thị Mỹ	Quyên	21120490	20/05/2003	4.90	0.00	0.00	0.00	0.00	1.00	
451	Nguyễn Cẩm	Quyên	20124453	20/09/2002	4.60	0.00	1.10	0.00	0.00	1.10	
452	Nguyễn Ngọc Thảo	Quyên	17122230	18/10/1999	5.00	4.50	4.50	7.60	3.10	4.90	
453	NGUYỄN NGỌC TÚ	QUYÊN	23139079	07/11/2005	7.00	6.00	6.80	8.30	8.80	7.40	x
454	NGUYỄN THỊ ÚT	QUYÊN	23122222	09/04/2005	6.50	7.10	5.00	7.10	6.30	6.40	x
455	Nguyễn Thị Yến	Quyên	19137055	12/04/2001	6.30	6.00	5.50	8.30	2.50	5.70	
456	NINH NGỌC PHƯƠNG	QUYÊN	23128143	12/12/2005	7.40	7.40	5.30	8.10	6.80	7.00	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
457	Đào Thị Cẩm	Quỳnh	17612007	22/12/1994	4.40	2.80	1.50	2.50	4.00	3.00	
458	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	22120151	01/10/2004	8.80	7.80	6.80	7.30	10.00	8.10	x
459	Phạm Thị	Quỳnh	22129246	29/01/2004	6.30	7.00	8.30	7.50	8.40	7.50	x
460	Phạm Thị Như	Quỳnh	21128258	20/04/2003	4.80	4.90	4.50	7.10	6.00	5.50	
461	VÕ LÊ NHƯ	QUỲNH	23128149	07/10/2005	7.10	7.10	6.00	9.10	6.40	7.10	x
462	VŨ THỊ NHƯ	QUỲNH	23124190	05/02/2005	2.70	3.90	4.30	7.50	0.00	3.70	
463	Đình Văn	Quý	20137110	23/02/2001	4.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.80	
464	Trần Thành	Quý	21118359	07/10/2003	6.50	6.30	6.00	6.80	8.00	6.70	x
465	Phạm Xuân	Sắc	17112175	11/11/1999	7.00	8.00	5.00	8.30	2.00	6.10	
466	Huỳnh Ngọc	Sang	22155096	04/08/2004	8.30	6.30	7.80	7.50	6.30	7.20	x
467	Rơ Châm H'	Săoh	22164013	06/08/2004	5.70	8.60	5.00	5.50	8.10	6.60	x
468	Hồ Hữu	Sơn	22127022	21/11/2004	7.60	5.00	6.30	7.50	6.00	6.50	x
469	Lý Hồng	Sơn	21154288	06/10/2003	4.70	2.40	3.10	8.40	5.00	4.70	
470	Nguyễn Hồng	Sơn	18122234	10/11/2000	7.60	7.30	5.50	8.30	6.60	7.10	x
471	Nguyễn Hoàng	Sơn	22120156	28/02/2004	8.60	5.00	5.00	8.40	5.50	6.50	x
472	Nguyễn Thế	Sơn	17120147	15/10/1999	5.00	6.00	5.00	7.00	0.00	4.60	
473	Nguyễn Tiểu	Song	21125331	15/12/2003	6.60	5.00	5.80	7.60	7.10	6.40	x
474	Nguyễn Thế Ngọc	Sương	19117070	02/09/2001	8.30	2.60	7.10	7.90	6.00	6.40	
475	Trương Thị	Sương	21112619	19/03/2003	7.30	6.00	6.60	8.40	6.00	6.90	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
476	NGUYỄN NGỌC	SƯỜNG	23122406	16/09/2005	3.00	6.90	4.50	1.10	0.60	3.20	
477	Nguyễn Hữu	Sum	18154107	14/02/2000	4.20	2.00	5.00	7.60	5.80	4.90	
478	Lại Thị An	Tâm	22128164	26/02/2004	5.30	5.30	5.00	7.80	6.00	5.90	x
479	ĐẶNG THỊ MINH	TÂM	23122236	01/04/2005	7.10	7.30	5.00	8.30	6.00	6.70	x
480	Phạm Thị Kim	Tâm	19123126	16/06/2001	7.80	6.30	7.30	7.80	5.00	6.80	x
481	Trần Thị Thanh	Tâm	22120160	16/01/2004	7.80	5.00	6.80	8.30	8.60	7.30	x
482	Nguyễn Anh	Tấn	21154304	24/08/2003	6.00	6.00	5.00	8.60	5.00	6.10	x
483	Lý Phước	Tân	22139101	30/06/2004	6.60	5.50	3.30	8.40	6.00	6.00	
484	NGUYỄN HUỲNH NHỰT	TÂN	23139086	14/06/2005	7.20	6.00	8.40	8.60	7.40	7.50	x
485	Nguyễn Lập	Tân	19116106	17/03/2001	6.70	2.90	5.50	7.60	6.00	5.70	
486	Phạm Hoàng	Tân	22129256	29/09/2004	6.50	8.30	5.00	7.50	6.00	6.70	x
487	Trần Nguyễn Hoàng	Tân	21118371	18/04/2003	4.60	4.50	4.00	3.00	0.00	3.20	
488	Vũ Duy	Tân	20124467	19/01/2002	4.50	0.00	0.60	0.00	0.00	1.00	
489	LÊ HỮU	TÀI	23118084	10/04/2005	5.30	5.50	5.00	8.50	8.60	6.60	x
490	Nguyễn Anh	Tài	20128259	30/09/2002	4.60	0.50	1.10	0.00	0.00	1.20	
491	Nguyễn Hiếu	Tài	20124463	11/09/2002	5.70	7.00	4.00	8.30	6.00	6.20	
492	NGUYỄN PHÁT	TÀI	23126179	08/03/2005	8.30	5.00	5.30	8.40	7.90	7.00	x
493	CHAU RÍT	THA	23122239	19/04/2005	6.90	6.30	7.10	7.60	5.50	6.70	x
494	Bùi Quang	Thắng	21139426	05/04/2003	5.30	7.40	4.00	7.90	9.30	6.80	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
495	Lê Hoàng	Thắng	21139159	01/11/2003	7.20	7.40	4.50	6.00	1.10	5.20	
496	NGUYỄN CÔNG	THẮNG	23139087	23/10/2005	6.60	8.50	5.00	7.50	7.10	6.90	x
497	Nguyễn Minh	Thắng	20118254	07/03/2002	7.10	7.90	6.90	7.60	5.50	7.00	x
498	Nguyễn Đức	Thắng	22139107	25/08/2004	4.70	6.00	5.50	7.50	6.30	6.00	
499	Nguyễn Niên	Thanh	21137138	14/06/2003	5.80	6.00	3.10	6.30	2.10	4.70	
500	Châu Lý Phương	Thanh	21122703	13/05/2003	4.60	0.90	3.10	0.00	6.00	2.90	
501	Lê Đức Liêm	Thanh	22145071	30/04/2004	6.80	8.30	5.00	7.30	5.00	6.50	x
502	LỖ THỊ KIM	THANH	23122242	22/06/2005	6.80	5.00	5.50	7.50	7.10	6.40	x
503	NGÔ LỆ	THANH	23122243	17/08/2005	5.90	5.00	5.00	7.40	6.40	5.90	x
504	Nguyễn Phú	Thành	22124192	24/10/2004	7.10	5.50	5.50	8.10	5.00	6.20	x
505	Phạm Chí	Thành	21154315	29/06/2003	6.50	5.00	3.60	5.00	8.30	5.70	
506	Đặng Nguyễn Hoàng	Thái	20137115	27/05/2002	5.40	7.10	7.40	7.60	7.60	7.00	x
507	Nguyễn Lê Nhật	Thái	22145067	10/10/2004	6.80	9.30	8.00	8.00	7.60	7.90	x
508	Nguyễn Quốc	Thái	21139425	13/06/2003	6.10	5.50	5.00	7.00	5.50	5.80	x
509	Bùi Thị Thanh	Thảo	22120168	19/06/2004	6.60	5.00	3.10	7.90	5.00	5.50	
510	Lê Thị Thu	Thảo	22120170	28/04/2004	7.40	7.50	4.30	2.10	6.10	5.50	
511	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	THẢO	23122246	25/01/2005	6.60	7.80	3.90	8.00	5.00	6.30	
512	Nguyễn Hiếu	Thảo	22123128	16/07/2004	8.00	9.00	7.80	7.50	9.30	8.30	x
513	Nguyễn Ngọc Hiếu	Thảo	21132012	21/09/2003	4.10	0.00	0.00	0.00	0.00	0.80	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
514	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	23126194	03/04/2005	6.30	8.60	3.40	6.00	7.10	6.30	
515	Phạm Thanh	Thảo	21122710	17/09/2003	6.00	7.90	6.00	8.40	5.00	6.70	x
516	Phạm Trần Thu	Thảo	22127025	28/06/2004	7.00	6.80	8.80	6.80	7.30	7.30	x
517	PHÙNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	23126196	27/02/2005	7.60	7.30	7.30	8.50	9.50	8.00	x
518	VÕ THỊ THANH	THẢO	23122251	25/08/2005	7.80	6.50	7.00	7.50	6.90	7.10	x
519	Châu Thị Bích	Thi	20126360	04/07/2002	4.70	0.00	0.80	0.00	0.00	1.10	
520	PHAN THỊ XUÂN	THI	23126198	31/10/2005	7.30	6.60	8.60	8.40	7.10	7.60	x
521	Lê Nhựt	Thiên	22154116	15/08/2004	6.10	6.80	5.50	7.80	6.10	6.50	x
522	Nguyễn Hữu	Thiện	21128262	24/11/2003	4.80	1.10	0.00	0.00	0.00	1.20	
523	Nguyễn Ngọc	Thiện	21163110	17/05/2003	6.40	3.10	4.30	8.40	6.10	5.70	
524	Nguyễn Quốc	Thiện	22123133	09/09/2004	6.30	7.00	6.00	7.30	7.40	6.80	x
525	Trần Quốc	Thiện	20126365	10/11/2002	5.20	3.40	3.60	7.50	0.00	3.90	
526	Trần Vũ Minh	Thiện	22128183	23/09/2004	6.70	7.50	9.10	8.00	9.60	8.20	x
527	Cổ Nguyễn Minh	Thơ	22122356	04/10/2004	4.80	3.10	7.10	0.00	5.50	4.10	
528	LÊ TRẦN THANH	THỞ	23122424	24/02/2005	3.60	2.60	3.10	1.60	1.10	2.40	
529	Võ Minh	Thơ	21129938	22/07/2003	6.90	5.00	1.90	8.10	6.80	5.70	
530	Cao Ngọc Minh	Thư	21124206	10/10/2003	6.20	6.60	5.00	7.90	5.00	6.10	x
531	HỒ THỊ ANH	THƯ	23120170	24/05/2005	6.80	5.00	4.00	7.60	7.60	6.20	
532	Lê Cao Anh	Thư	22128187	30/04/2004	6.80	8.30	2.50	8.00	5.00	6.10	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
533	Lê Thị Minh	Thư	22129279	03/01/2004	7.20	7.90	7.40	9.40	7.00	7.80	x
534	Lương Ngọc Anh	Thư	22123137	19/11/2004	7.20	6.80	7.30	7.80	7.10	7.20	x
535	Nguyễn Hồ Minh	Thư	21126520	02/07/2003	6.20	8.00	6.80	7.50	6.50	7.00	x
536	Nguyễn Lệ	Thư	21135362	27/03/2003	5.60	6.60	5.00	7.40	5.00	5.90	x
537	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	22133020	08/11/2004	7.60	5.80	3.10	1.90	6.80	5.00	
538	NGUYỄN NGỌC KIỀU	THƯ	23122261	22/07/2005	5.30	5.80	5.50	5.00	8.60	6.00	x
539	Nguyễn Thị Anh	Thư	20112367	14/11/2002	7.70	8.30	7.80	9.30	8.10	8.20	x
540	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯ	23122262	08/07/2005	7.10	6.80	6.00	8.30	10.00	7.60	x
541	Phạm Vũ Quỳnh	Thư	21115218	29/03/2003	6.80	7.60	6.50	7.00	7.50	7.10	x
542	TRẦN THỊ ANH	THƯ	23124221	09/04/2005	4.10	0.30	5.50	0.00	0.00	2.00	
543	Nguyễn Đình	Thoa	21124499	07/08/2003	6.40	6.30	6.80	7.80	6.30	6.70	x
544	PHẠM THỊ KIM	THOA	23126205	18/05/2005	6.40	9.30	3.60	6.30	3.10	5.70	
545	Lê Ngọc	Thoại	22115066	07/12/2004	6.30	5.80	5.00	8.10	6.10	6.30	x
546	Nguyễn Truyền	Thoại	21137141	26/07/2003	8.70	6.00	7.40	8.10	7.10	7.50	x
547	Đỗ Nguyên	Thông	17128130	01/01/1999	7.30	7.10	2.60	0.00	6.30	4.70	
548	Trần Hoàng	Thông	21154326	05/08/2003	5.90	6.40	5.00	6.40	6.60	6.10	x
549	NGUYỄN THỊ ÚT	THỎM	23126206	20/12/2005	6.60	5.50	4.00	7.80	3.00	5.40	
550	Nguyễn Hưng	Thịnh	21133121	17/04/2003	6.50	5.00	6.00	8.40	6.40	6.50	x
551	NGUYỄN HƯNG	THỊNH	23116088	22/02/2005	7.70	3.50	3.50	7.90	8.40	6.20	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
552	Nguyễn Trung	Thịnh	21113305	31/03/2003	4.80	6.30	6.00	5.30	6.30	5.70	
553	Nguyễn Văn	Thịnh	20118260	01/01/2002	6.80	6.00	5.90	5.50	6.00	6.00	x
554	ĐẶNG HOÀI	THƯỜNG	23138083	17/04/2005	7.80	5.00	8.90	7.90	7.90	7.50	x
555	Nguyễn Thị Anh	Thương	22129294	29/06/2004	7.40	8.30	5.50	7.30	6.90	7.10	x
556	Nguyễn Thị Thương	Thương	20127147	12/09/2002	5.20	7.00	5.00	5.00	7.30	5.90	x
557	Trần Thế	Thường	22129296	20/03/2004	6.70	5.50	0.00	0.00	3.60	3.20	
558	PHẠM TRƯỜNG TRÍ	THỨC	23126218	08/03/2004	7.90	8.60	7.10	7.60	6.30	7.50	x
559	Diệp Lê Nhật	Thu	21139442	08/11/2003	5.00	5.00	2.30	2.00	5.50	4.00	
560	NGUYỄN HOÀI	THU	23149090	11/09/2005	6.40	5.00	5.00	6.60	6.00	5.80	x
561	NGUYỄN THỊ KIM	THU	23135073	25/07/2005	6.60	6.00	1.80	6.80	6.50	5.50	
562	Nguyễn Ngọc	Thuận	21118384	03/07/2003	6.20	5.30	6.50	8.50	3.50	6.00	
563	Nguyễn Thị Hiền	Thục	22155115	08/11/2004	6.40	3.90	3.90	7.90	5.90	5.60	
564	LÊ THỊ KIM	THÙY	23126222	30/04/2005	6.90	7.00	3.80	8.60	7.40	6.70	
565	Nguyễn Thị Minh	Thùy	21125964	12/12/2003	6.40	5.50	7.30	7.50	6.30	6.60	x
566	PHẠM THỊ BÍCH	THÙY	23120183	19/02/2005	7.30	6.80	6.00	8.30	9.40	7.60	x
567	Võ Minh	Thùy	22123147	25/12/2004	5.90	7.40	9.10	7.60	7.60	7.50	x
568	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	22155116	25/05/2004	7.40	5.50	7.50	8.30	5.00	6.70	x
569	NGUYỄN THỊ KIM	THỦY	23116091	05/12/2005	5.60	6.80	5.00	6.80	7.00	6.20	x
570	Phan Thị Như	Thuyền	21129970	01/06/2003	7.10	8.30	8.80	8.30	7.00	7.90	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
571	Nguyễn Cẩm	Thuý	21122331	12/07/2003	6.40	7.40	5.00	6.60	6.10	6.30	x
572	BÙI THUY THIÊN	THY	23122409	26/01/2005	4.20	6.30	3.10	0.00	0.00	2.70	
573	Lê Thị Hồng	Thy	20111306	13/11/2002	3.60	0.00	0.90	2.10	5.50	2.40	
574	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	21129971	16/03/2003	6.70	6.90	7.10	7.40	6.50	6.90	x
575	Nguyễn Phạm Bảo	Thy	22123149	23/01/2004	7.00	6.50	7.30	7.50	7.60	7.20	x
576	Diệu Nguyễn Nhật	Tiến	21139457	13/06/2003	7.10	7.10	5.50	6.00	7.00	6.50	x
577	Dương Hùng	Tiến	20128132	02/12/2002	7.30	6.00	7.10	8.60	10.00	7.80	x
578	Huỳnh Đức	Tiến	22125310	23/08/2004	6.30	7.40	8.90	8.40	6.50	7.50	x
579	KỲ HỮU	TIẾN	23126228	20/07/2005	5.20	5.30	5.50	7.90	5.00	5.80	x
580	Ngô Quốc	Tiến	20122638	16/07/2001	6.30	6.00	6.00	9.30	6.30	6.80	x
581	Nguyễn Phúc	Tiến	18115098	30/06/2000	4.30	5.00	3.00	7.60	1.00	4.20	
582	Đỗ Nguyễn Công	Tiến	22129309	18/05/2004	7.60	8.30	5.00	7.00	6.30	6.80	x
583	Đỗ Nguyễn Hữu	Tiến	21118387	06/09/2003	6.50	5.00	3.00	8.30	6.30	5.80	
584	Vũ Xuân	Tiến	21154331	17/06/2003	4.40	6.50	4.50	6.80	3.00	5.00	
585	Lê Thị Cẩm	Tiên	18112321	24/09/2000	6.00	5.50	5.50	7.50	6.00	6.10	x
586	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	21149284	13/04/2003	5.00	5.00	4.50	5.50	2.10	4.40	
587	Phan Thị Thủy	Tiên	24112401	20/10/2006	2.90	0.50	2.80	7.60	0.00	2.80	
588	VÕ THỊ THỦY	TIÊN	23126227	15/11/2005	6.90	7.30	2.60	5.50	5.50	5.60	
589	HUỲNH THỊ NGỌC	TIẾT	23123191	13/11/2005	4.20	0.00	1.10	0.90	2.10	1.70	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
590	ĐỖ THỊ NHƯ TÌNH	23122283	24/06/2005	6.10	7.40	3.40	8.90	5.50	6.30	
591	NGUYỄN MINH TOÀN	23123106	17/06/2005	7.80	7.00	5.50	5.40	5.50	6.20	x
592	Nguyễn Bá Công	20111311	07/07/2002	5.80	7.90	5.00	7.10	5.00	6.20	x
593	Cao Thị Ngọc	21123134	19/04/2003	4.20	5.00	4.50	5.50	7.10	5.30	
594	TRẦN NGỌC BÍCH	23149102	07/10/2005	3.60	8.00	1.50	7.30	0.00	4.10	
595	Trương Ai	21125529	28/11/2003	4.60	7.10	0.60	8.60	1.10	4.40	
596	Huỳnh Ngọc Quế	22128203	17/07/2004	6.80	7.40	5.30	7.60	5.50	6.50	x
597	Huỳnh Trân	20120313	31/10/2002	6.80	5.00	6.30	8.30	6.80	6.60	x
598	Lê Quí	21120550	15/06/2003	7.30	6.80	5.00	8.00	6.40	6.70	x
599	Nguyễn Ngọc	22115077	15/08/2004	6.50	6.60	5.00	8.60	6.90	6.70	x
600	Nguyễn Thị Bảo	21133124	05/05/2003	6.40	5.30	6.00	8.60	7.10	6.70	x
601	Nguyễn Thị Quyền	21129989	10/12/2003	6.50	8.30	3.10	7.80	8.90	6.90	
602	Trần Bảo	20111313	26/07/2002	5.80	5.00	7.10	8.60	5.00	6.30	x
603	Trần Ngọc	22155121	09/11/2004	6.60	7.80	6.00	7.80	7.80	7.20	x
604	TRẦN NGỌC BẢO	23126239	07/04/2005	6.80	5.00	5.80	6.60	8.10	6.50	x
605	Trần Quế	22145085	18/04/2004	7.50	7.80	5.00	7.30	6.90	6.90	x
606	Lâm Thị Yến	21155162	26/09/2003	4.70	0.00	4.50	0.00	0.00	1.80	
607	Nguyễn Thị Huyền	19116135	30/04/2001	4.40	5.50	1.40	4.00	5.80	4.20	
608	NGUYỄN THỊ THU	23112276	04/10/2005	6.90	5.50	5.50	7.90	8.40	6.80	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
609	Nguyễn Thị Thùy	Trang	21123291	06/03/2003	6.40	5.00	7.30	7.50	7.30	6.70	x
610	Nguyễn Thùy	Trang	21112354	05/12/2003	6.50	6.80	5.00	6.30	7.10	6.30	x
611	Thái Kiều	Trang	22112361	09/11/2004	6.00	2.90	3.60	7.80	6.90	5.40	
612	Thị Hồng	Trang	21129002	29/07/2003	5.40	7.60	5.50	8.10	3.60	6.00	
613	Trần Thị Huyền	Trang	22155124	18/09/2004	6.70	5.80	4.00	6.30	5.80	5.70	
614	Trần Thị Thu	Trang	22120191	18/04/2004	7.50	8.80	5.00	6.80	5.50	6.70	x
615	Trần Thị Thu	Trang	21122360	09/10/2003	5.70	3.10	0.40	7.50	5.40	4.40	
616	TRỊNH THỊ THU	TRANG	23122300	03/10/2005	5.90	5.50	5.00	7.60	6.90	6.20	x
617	Hoàng Bích	Trà	21122757	23/12/2003	5.50	5.00	6.40	8.40	6.00	6.30	x
618	Huỳnh Khánh	Trí	21112687	30/05/2003	6.30	5.00	7.00	9.10	5.00	6.50	x
619	Lê Đức	Trí	15118114	21/08/1997	5.20	0.30	4.00	7.90	2.50	4.00	
620	NGUYỄN VĂN MINH	TRÍ	23139107	20/03/2005	7.20	7.90	6.60	6.60	5.50	6.80	x
621	Đỗ Mạnh	Trí	20125762	12/06/2002	5.60	7.10	5.00	7.10	5.00	6.00	x
622	Phạm Thị Thanh	Triều	22149089	01/06/2004	6.10	6.00	5.00	1.40	8.40	5.40	
623	Hồ Ngô Huệ	Trinh	21124530	03/01/2003	6.30	6.60	5.50	7.90	7.60	6.80	x
624	Lê Thị Tố	Trinh	21112792	22/01/2003	6.10	7.50	6.00	8.80	6.00	6.90	x
625	LƯƠNG NGỌC BẢO	TRINH	23124257	06/09/2005	7.10	7.40	7.00	7.40	6.40	7.10	x
626	Ngô Thị Tuyết	Trinh	21125550	29/11/2003	5.60	5.00	4.50	7.50	4.00	5.30	
627	Phan Thị Mỹ	Trinh	22115080	20/01/2004	5.30	5.30	4.30	8.40	5.50	5.80	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
628	VÕ NGỌC PHƯƠNG	TRINH	23112281	09/02/2005	7.90	7.50	5.80	9.10	8.00	7.70	x
629	Đoàn Thị Bích	Trông	22114025	22/02/2004	6.40	5.00	5.50	7.90	5.80	6.10	x
630	Bạch Trung	Trực	21111388	01/09/2003	5.30	0.00	4.50	8.40	5.00	4.60	
631	Huỳnh Hồ Trung	Trực	15526144	23/12/1997	7.10	6.00	5.80	6.60	5.50	6.20	x
632	CAO TẤN	TRƯỜNG	23152039	06/12/2005	5.60	3.10	3.90	6.00	6.90	5.10	
633	LÊ NHẬT	TRƯỜNG	23124263	26/11/2005	6.70	8.40	6.00	7.90	9.40	7.70	x
634	Nguyễn Lê Xuân	Trường	21120570	05/12/2003	6.00	4.80	4.50	7.00	1.00	4.70	
635	Nguyễn Tuấn	Trường	21120571	06/02/2003	6.60	0.00	6.00	7.50	5.00	5.00	
636	Trần Phi	Trường	22120199	26/07/2004	7.70	6.90	5.50	7.60	5.30	6.60	x
637	Hồ Quốc	Trung	21111389	10/12/2002	5.50	6.60	7.40	7.60	5.50	6.50	x
638	Huỳnh Quang	Trung	20118276	12/03/2002	4.40	0.00	4.50	0.00	2.00	2.20	
639	Nguyễn Thành	Trung	22112380	21/08/2004	7.30	6.50	8.50	7.80	9.10	7.80	x
640	TRẦN CHÍ	TRUNG	23138094	17/12/2005	7.40	9.40	9.40	7.40	10.00	8.70	x
641	Trương Quang	Trung	21118402	25/09/2003	5.20	3.90	5.00	8.40	7.40	6.00	
642	Văn Bạc	Trung	19124306	14/07/2001	6.80	6.60	1.60	7.90	5.00	5.60	
643	Lê Hà Thanh	Trúc	21157119	14/05/2003	6.60	7.60	5.50	7.00	7.00	6.70	x
644	Lê Ngọc Thanh	Trúc	22120197	18/12/2004	6.80	7.90	6.00	5.50	10.00	7.20	x
645	NGUYỄN THANH	TRÚC	23120208	04/07/2005	7.60	8.00	5.00	8.30	6.80	7.10	x
646	NGUYỄN THANH	TRÚC	23124258	19/06/2005	7.70	7.00	6.80	7.80	7.90	7.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
647	NGUYỄN THỊ HUỆ TRÚC	23149108	27/09/2005	4.40	5.00	5.90	0.00	0.00	3.10	
648	Nguyễn Thị Mai Trúc	22115081	15/07/2004	6.40	5.00	6.00	5.80	5.50	5.70	x
649	Nguyễn Thị Thanh Trúc	20112399	16/09/2002	7.80	7.90	8.90	9.40	7.30	8.30	x
650	NGUYỄN THỊ XUÂN TRÚC	23122306	20/04/2005	6.30	5.00	3.10	8.10	7.50	6.00	
651	Lê Quang Tuấn	21154350	08/02/2003	5.00	6.00	4.50	7.90	0.00	4.70	
652	Nguyễn Trần Quốc Tuấn	22120202	13/11/2004	7.20	6.60	7.10	9.40	8.10	7.70	x
653	Nguyễn Trọng Tuấn	21124248	27/05/2003	5.60	5.00	5.50	7.00	5.00	5.60	x
654	Huỳnh Thanh Tùng	19127064	14/07/2001	5.10	5.00	4.00	8.40	5.00	5.50	
655	Nguyễn Hoàng Tùng	14112365	24/06/1996	5.90	5.30	3.00	3.00	0.00	3.40	
656	Đỗ Thanh Tùng	21112705	10/01/2003	6.60	3.60	6.30	8.30	5.50	6.10	
657	Phạm Minh Tùng	22120204	16/07/2004	7.70	6.90	8.10	8.40	7.80	7.80	x
658	Trần Thanh Tùng	22129345	17/07/2004	5.70	7.30	3.50	7.80	6.00	6.10	
659	Đặng Minh Tú	21120573	23/10/2003	4.80	0.00	2.30	0.00	5.60	2.50	
660	Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	22123234	20/08/2001	5.90	7.40	5.00	7.60	5.00	6.20	x
661	Nguyễn Thị Anh Tú	21112701	31/01/2003	7.20	5.50	5.50	7.50	6.30	6.40	x
662	Mai Thị Kim Tuyến	21129695	13/01/2003	5.60	5.50	3.80	5.00	6.80	5.30	
663	TRẦN THỊ KIM TUYẾN	23122317	27/04/2005	6.80	6.50	7.00	7.90	5.90	6.80	x
664	Trương Thị Bích Tuyến	20122642	26/04/2002	4.20	0.00	3.60	4.00	6.10	3.60	
665	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	21125475	24/12/2003	5.40	5.00	5.00	7.90	7.10	6.10	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
666	Huỳnh Thị Thanh	Tuyển	21125474	24/10/2003	6.40	8.80	3.40	5.50	8.90	6.60	
667	Đặng Quế	Tuyển	21120291	23/07/2003	6.20	5.00	5.00	7.30	6.50	6.00	x
668	Ngô Thanh	Tuyển	20111134	28/03/2002	5.60	8.40	3.50	7.90	1.00	5.30	
669	NGUYỄN THỊ BĂNG	TUYỀN	23122319	09/12/2005	7.30	7.00	7.50	8.30	8.50	7.70	x
670	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyển	21122386	28/11/2003	6.60	5.00	5.00	5.00	7.10	5.70	x
671	Trần Thị Thanh	Tuyển	21129704	25/03/2003	6.70	6.30	4.50	6.40	3.00	5.40	
672	VÕ DIỆP NGÂN	TUYỀN	23122320	09/09/2003	6.00	7.40	3.50	7.40	6.00	6.10	
673	Võ Thụy Ngọc	Tuyển	21126569	09/12/2003	6.30	2.80	4.50	8.50	7.30	5.90	
674	Nguyễn Hà Anh	Tuyệt	21120586	25/11/2003	8.20	5.00	6.60	7.60	6.00	6.70	x
675	Lưu Ngọc Phương	Uyên	19126262	05/10/2001	6.40	5.00	6.00	7.10	5.00	5.90	x
676	Lưu Trần Hoàng	Uyên	22124246	27/10/2004	6.80	5.50	3.00	9.40	6.80	6.30	
677	Tô Thị Phương	Uyên	21120590	02/06/2003	5.30	7.40	6.00	7.00	7.80	6.70	x
678	Vũ Xuân Nhật	Uyển	21124568	06/09/2003	7.60	5.00	6.30	7.50	7.50	6.80	x
679	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	22128234	14/11/2004	7.10	7.50	6.00	9.30	7.00	7.40	x
680	Lê Thị Thùy	Vân	20149255	01/12/2002	5.40	5.50	6.00	5.00	5.50	5.50	x
681	NGUYỄN THỊ KHÁNH	VÂN	23139115	19/06/2005	6.30	6.40	5.00	7.90	6.60	6.40	x
682	NGUYỄN THỊ KIM	VÀNG	23122328	17/11/2005	6.30	7.50	3.50	8.50	5.00	6.20	
683	TRẦN THỊ CẨM TRÚC	VÀNG	23122329	28/07/2005	7.60	5.00	7.10	7.10	7.00	6.80	x
684	Nguyễn Khả	Vi	22115085	04/11/2004	6.50	8.80	3.50	8.80	7.10	6.90	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
685	NGUYỄN KHÁNH VI	23120222	08/02/2005	6.20	7.10	6.00	7.60	6.00	6.60	x
686	Nguyễn Phạm Nhật Vi	22165023	01/11/2004	6.30	0.50	3.10	7.00	0.00	3.40	
687	Trương Thị Thúy Vi	22123175	24/03/2004	7.60	5.30	6.00	7.60	7.30	6.80	x
688	Nguyễn Trần Đông Viên	22129359	19/01/2004	6.90	8.00	6.00	8.30	8.10	7.50	x
689	Lý Thị Xuân Việt	21155184	19/11/2003	6.80	5.30	5.00	6.60	1.10	5.00	
690	Trương Quốc Việt	20111332	26/08/2002	7.80	9.10	7.00	9.10	7.30	8.10	x
691	HOÀNG CHÍ VINH	23154081	15/10/2005	6.30	6.50	6.80	7.60	2.00	5.80	
692	NGUYỄN HOÀN VINH	23138100	15/11/2005	6.50	8.40	6.40	8.60	9.10	7.80	x
693	Trần Đình Quang Vinh	21154360	01/01/2003	5.10	6.60	5.00	7.90	5.50	6.00	x
694	Trương Nguyễn Quang Vinh	22122468	05/03/2004	7.00	5.00	3.50	7.80	7.10	6.10	
695	Võ Thành Vương	21115247	15/06/2003	4.70	0.30	4.50	0.00	5.40	3.00	
696	Nguyễn Thị Xuân Vui	22129363	28/01/2004	7.30	7.80	6.00	9.30	5.50	7.20	x
697	Hồ Mai Minh Vũ	21154361	11/10/2003	6.90	7.50	6.30	7.50	3.00	6.20	
698	Ngô Minh Vũ	20155172	24/03/2002	5.50	8.50	4.50	0.00	5.60	4.80	
699	Nguyễn Ngọc Phương Vũ	18112255	29/06/2000	5.70	6.90	4.50	7.90	3.60	5.70	
700	Phạm Tường Vũ	21128176	05/01/2003	6.90	1.80	3.50	7.80	4.80	5.00	
701	Lưu Yến Vy	20135040	03/01/2002	5.50	6.30	5.50	5.50	7.90	6.10	x
702	Nguyễn Phương Vy	21149318	17/11/2003	6.30	7.00	5.80	7.60	7.80	6.90	x
703	Nguyễn Thị Thảo Vy	22122473	25/08/2003	6.80	5.30	6.00	6.80	5.90	6.20	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
704	Nguyễn Thị Thúy	Vy	22128245	23/09/2004	7.30	7.80	8.50	7.80	8.00	7.90	x
705	Nguyễn Thị Thúy	Vy	22129367	17/10/2004	5.80	7.30	5.00	6.00	5.00	5.80	x
706	Nguyễn Thị Tường	Vy	20123238	19/10/2002	4.50	6.60	3.10	7.60	7.40	5.80	
707	Phan Thị Hồng	Vy	21124265	02/02/2003	6.80	6.00	5.80	7.10	6.00	6.30	x
708	Trần Khánh	Vy	19128218	29/08/2001	6.70	7.10	6.60	7.60	5.40	6.70	x
709	TRẦN NGỌC HÀ	VY	23122342	20/12/2005	4.80	7.30	4.00	8.00	6.00	6.00	
710	Trần Ngọc Kiến	Vy	20116294	05/09/2002	5.90	8.90	4.50	6.00	1.10	5.30	
711	TRẦN THỊ THUÝ	VY	23122344	07/08/2005	7.60	6.30	7.30	7.50	7.60	7.30	x
712	HUYỀN CHÍ	VỸ	23154085	11/12/2005	6.90	8.50	6.80	7.80	5.50	7.10	x
713	Ngô Chúc	Vỹ	21112730	30/04/2003	6.80	3.50	4.50	7.90	7.60	6.10	
714	KIỀU THỊ	XIN	23120229	18/07/2005	7.60	7.00	5.50	7.50	7.10	6.90	x
715	NGUYỄN THỊ NGỌC	XOÀN	23126289	13/03/2005	5.40	5.00	3.30	7.10	6.50	5.50	
716	PHAN TRẦN THANH	XUÂN	23122348	16/11/2005	7.50	3.60	3.60	7.10	6.40	5.60	
717	Trần Đình	Xuân	21118434	08/01/2003	4.00	5.00	5.00	8.40	4.00	5.30	
718	TRẦN THANH	XUÂN	23155159	13/09/2005	7.50	6.00	5.00	7.80	7.60	6.80	x
719	LÊ NGUYỄN BẢO	YẾN	23149118	23/07/2005	4.80	5.00	1.60	8.90	0.00	4.10	
720	Nguyễn Hoàng Kim	Yến	22113100	11/05/2004	4.20	7.10	4.50	5.50	0.00	4.30	
721	NGUYỄN HUỲNH KIM	YẾN	23122356	19/08/2005	6.00	8.50	3.60	7.80	5.00	6.20	
722	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	23124292	12/07/2005	6.70	6.00	3.50	6.50	5.50	5.60	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2025

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
723	Nguyễn Vũ Hải Yến	21118435	03/11/2003	7.80	6.00	7.30	0.50	8.00	5.90	
724	ĐỖ THỊ HẢI YẾN	23124290	08/05/2005	4.10	6.80	4.00	8.10	7.10	6.00	
725	Thái Thị Yến	22129373	11/11/2004	5.80	8.10	3.90	6.00	5.40	5.80	
726	Trần Thị Mỹ Yến	20125826	05/05/2002	6.80	5.00	5.00	7.40	5.60	6.00	x
727	Nguyễn Thị Như Y	21129842	03/11/2003	7.80	5.00	6.80	7.50	5.90	6.60	x

TRUNG TÂM TIN HỌC